TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ TP- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 tháng 3 năm 2024
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Tám
2. Ông Lê Lành

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Lê Ngọc Linh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 418/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Quang H** – Sinh năm 1994. Trú tại: K18/66 đường Đào Duy Từ, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Thu Th** - Sinh năm 1993. Trú tại: K109/7 đường Cù Chính Lan, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Quang H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Quang H và bà Trần Thi Thu Thảo kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại nhà số K18/66 đường Đào Duy Từ, phường Tân Chính, quận Thanh

Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình sống chung với nhau, ông H và bà Th thường xuyên xảy ra sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng suy nghĩ, hay cãi vã, áp lực về kinh tế, khiến không khí gia đình căng thẳng ngột ngạt và không sống cùng nhau một thời gian dài. Nay ông Huy nhận thấy không còn tình cảm với bà Thảo, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thảo.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Huy xác nhận, bà và bà Thảo có 01 con chung Huỳnh Ngọc Linh Đ - Sinh ngày 29.01.2022. Tại đơn khởi kiện, ông Huy mong muốn được nuôi con và không yêu cầu bà Thảo cấp dưỡng nuôi con. Nay ông Huy giao con cho bà Thảo nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về tài sản chung*: ông Huy xác nhận ông và bà Thảo tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Huy xác nhận ông và bà Thảo không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

**** Bị đơn bà Trần Thị Thu Th:*** Thống nhất với trình bày trên của ông Huỳnh Quang H về nơi đăng ký kết hôn, thời gian kết hôn nhưng không đồng ý ly hôn vì tôi muốn con chung lớn lên có tình cảm của cả cha và mẹ. Mong muốn Toà án giải quyết cho ông bà được đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Thảo xác nhận, bà và ông Huy có 01 con chung Huỳnh Ngọc Linh Đ - Sinh ngày 29.01.2022. Trong quá trình Toà giải quyết vụ án và tại phiên toà bà Thảo có nguyện vọng được nuôi con và đồng ý việc ông Huy cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Bà Thảo xác nhận, bà và ông Huy tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Thảo xác nhận, bà và ông Huy không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:***

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại

Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của ông Huỳnh Quang H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Huy. Đề nghị HĐXX xử cho ông Huy được ly hôn với bà Thảo và giao con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ - Sinh ngày 29.01.2022 cho bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông Huy cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng là 2.000.000đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn bà Trần Thi Thu Thảo có cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Tại phiên tòa ông Huỳnh Quang H giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Thu Thảo.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quang H và bà Trần Thi Thu Thảo xây dựng gia đình vào năm 2022 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa ông H và bà Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Th là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Huy xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cải vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được Công an chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần nhưng không được. Hiện nay, ông H và bà Th đã sống ly

thân. Tại phiên tòa, ông Huy xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Thảo nên mong muốn được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay, bà Thảo không đồng ý ly hôn và đề nghị được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành khi có đầy đủ cha và mẹ nhưng ông Huy không đồng ý và cương quyết muốn ly hôn với bà Thảo.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Trong quá trình chung sống, ông H và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, mâu thuẫn này đã được chính quyền địa phương giải quyết nhưng không được, hiện nay vợ chồng không sống cùng nhau, không có sự quan tâm cần thiết. Việc bà Thảo vẫn mong muốn cho ông một cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng ông Huy vẫn cương quyết không chấp nhận, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài quan hệ vợ chồng như vậy cũng không đem lại kết quả mà chỉ gây ra sự đau khổ cho cả hai và ảnh hưởng đến sự phát triển của con sau này. Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Quang H , bà Trần Thị Thu Th xác định ông và bà có 01 (một) con chung là: Huỳnh Ngọc Linh Đ - Sinh ngày 29.01.2022.

Ly hôn, ông Huy có nguyện vọng được nuôi con nhưng quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà ông Huy giao con chung cho bà Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Huy tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên thì thấy: Cha mẹ đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với chung theo quy định pháp luật. Vì vậy, việc xem xét giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét ở nhiều yếu tố đảm bảo quyền lợi, điều kiện tốt nhất để con chung được phát triển toàn diện. Cháu Linh Đan chưa đủ 03 tuổi, là con gái, hiện đang sinh sống ổn định với mẹ và bà Thảo cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cũng yêu cầu ông Huy cấp dưỡng nuôi con. Ông Huy cũng đồng ý giao con chung Linh Đan cho bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà Thảo mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Vì vậy để tránh sự xáo trộn tâm lý do thay đổi môi trường sống và vì lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của ông H và bà Th là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của ông Huy, bà Thảo và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Huỳnh Ngọc Linh Đ cho bà Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và ông Huy cấp dưỡng nuôi con cho

bà Thảo mỗi tháng 2.000.000 vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Quang H và bà Trần Thị Thu Th xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Quang H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của ông Huỳnh Quang H đối với ông Trần Thị Thu Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quang H – Sinh năm 1994 được ly hôn bà Trần Thi Thu Th – Sinh năm 1993.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2022 ngày 08/3/2022 của UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ - Sinh ngày 29.01.2022 cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Huỳnh Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, vào ngày 25 hàng tháng.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Quang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001144 ngày 18.12.2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Huy đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Sở tư pháp;*
- *UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trương Thị Hồng Thủy